

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP
T PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh Phúc**

Bản án số: 62/2021/HS-ST

Ngày: 13/04/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP - T PHỐ HỒ CHÍ MINH

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Tường Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Võ Thị Mai.

Ông Võ T Viên

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Hoàng Đạt – Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, T phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân quận Gò Vấp, T phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Sỹ - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 4 năm 2021 tại Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, T phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 17/2021/HSST ngày 26/1/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 190/2020/QĐXXST-HS ngày 14/9/2020 đối với bị cáo:

Lương Hồng T; Giới tính: Nam; sinh năm 1990 tại T phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: Lô 1 Chung Cư 364 Phan Văn Trị, phường 11, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh; Trình độ văn hóa: 04/12; Nghề nghiệp: Làm Thuê; Con ông Lương Hồng Tâm(chết) và bà Lê Thị H; Hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 02/9/2020 (có mặt).

Bị hại: Ông Lê Đặng Minh Q, địa chỉ: Phan Đăng Lưu, phường 03 quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

Người bào chữa cho bị cáo T, có ông Phạm V là luật sư thuộc văn phòng luật sư Phụng Việt- Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.(có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 01/9/2020, Lương Hồng T điều khiển xe gắn máy Honda PCX biển số: 59K1-564.05 trên đường Lê Lợi, Phường 4, Gò Vấp thì nhìn thấy anh Lê Đăng Minh Q (SN: 1981) đang đi bộ phía trước cùng chiều, trên tay anh Q đang cầm điện thoại cảm ứng hiệu Vsmart. T nảy sinh ý định cướp giật điện thoại của anh Q. Khi đến trước địa chỉ Lê Lợi, Phường 4, quận Gò Vấp, T chạy xe áp sát và sử dụng tay trái giật được điện thoại của anh Q rồi tăng ga bỏ chạy thì bị anh Q tri hô “Cướp...cướp”. Lúc đó anh Dương Chí H (SN: 1999) và anh Đỗ Tấn T (SN: 2001) nhìn thấy nên chạy xe đuổi theo đến trước Nguyễn Hồng, Phường 1, quận Gò Vấp thì bắt giữ T giao cho Công an Phường 1, quận Gò Vấp lập hồ sơ thu giữ vật chứng vụ án. Tại Cơ quan cảnh sát điều tra, Lương Hồng T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 chiếc xe gắn máy honda PCX, biển số: 59K1-364.05, số máy: JF28E-2157802, số khung: RLHJF3000BY-050423, đã qua sử dụng. Qua xác minh, xe máy nêu trên do Trang Lâm P (SN: 1983), địa chỉ: Phan Văn Khỏa, Phường 5, Quận 6 đứng tên chủ sở hữu. Quá trình điều tra, T khai nhận chiếc xe gắn máy này là của chị ruột tên Lương Hồng P (SN: 1989), nơi cư trú: Lô 1 chung cư 364, Phan Văn Trị, Phường 11, quận Bình Thạnh cho T mượn để đi công việc. Làm việc với chị Lương Hồng P xác định xe trên do chị P mua lại của Trang Lâm P vào ngày 14/4/2020. Ngày 25/12/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả trả chiếc xe gắn máy trên cho chị Lương Hồng P.

- 01 điện thoại di động hiệu Vsmart, Imei 1: 355123110683514, Imei 2: 355123110683522, đã qua sử dụng, có giá trị 1.450.000 đồng (theo Kết luận định giá ngày 19/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Gò Vấp), Cơ quan cảnh sát điều tra-Công an quận Gò Vấp đã trao trả cho bị hại là anh Lê Đăng Minh Q.

Tại bản cáo trạng số 30/Ctr-VKS ngày 25/01/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp truy tố bị cáo Lương Hồng T về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát luận tội, đưa ra quan điểm xét xử và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Xử phạt bị cáo Lương Hồng T từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.
- Miễn phạt bổ sung cho bị cáo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo T trình bày: Thống nhất với tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo T, nhưng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị các tình tiết khi vụ án xảy ra bị cáo đã T khẩn khai báo ăn năn hối cải, bản thân chưa có tiền án tiền sự, gia đình bị cáo thuộc T phần lao động nghèo, Hành vi của bị cáo không có tính chất chuyên nghiệp, nhất thời phạm tội. Từ những phân tích trên đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Tại phiên tòa hôm nay, sau khi Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp công bố bản cáo trạng thì bị cáo Lương Hồng T đã khai nhận hành vi cướp giật tài sản như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

[2] Lời khai nhận của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với kết luận điều tra của cơ quan điều tra Công an quận Gò Vấp, với bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp và với các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở pháp lý để cho rằng bị cáo Lương Hồng T phạm tội “Cướp giật tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại điều 171 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Lương Hồng T sử dụng phương tiện xe gắn máy để đi cướp giật là dùng thủ đoạn nguy hiểm để phạm tội, vì hành vi này có thể xâm hại đến sức khỏe tính mạng của người bị hại và chính bản thân của bị cáo, có thể gây ra tai nạn làm chết người, gây mất trật tự an toàn giao thông, nên Viện kiểm sát truy tố bị cáo theo điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự là có cơ sở, phù hợp với qui định pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật và Nhà nước bảo hộ. Mặt khác còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội. Chỉ vì muốn có tiền tiêu xài phục vụ cho nhu cầu cá nhân mà không phải thông qua lao động chân chính, giữa nơi công cộng đông người qua lại bị cáo thực hiện hành vi phạm tội cướp giật tài sản rất táo bạo và liều lĩnh, bất chấp hậu quả xảy ra, qua đó thể hiện ý thức của bị cáo rất xem thường pháp luật, Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có mức án nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cần thiết phải tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài mới đủ tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo trở T công dân tốt sống có ích. Đồng thời cũng nhằm mục đích răn đe và phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[4] Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét cho bị cáo các tình tiết: Tại cơ quan điều tra và qua diễn biến phiên tòa hôm nay bị cáo đã T khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản bị cáo cướp giật đã được thu hồi trả lại cho bị hại, bị cáo chưa có tiền án tiền sự, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

[5] Về hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 171 của Bộ luật hình sự, Hội đồng xét tính chất vụ án và hoàn cảnh của bị cáo nên quyết định miễn phạt cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên toà hôm nay, người bị hại là ông Lê Đăng Minh Q vắng mặt nhưng qua hồ sơ thể hiện ông Q đã nhận lại tài sản bị cướp giật và không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét lại.

[7] Về xử lý vật chứng

- Đối với xe máy Honda PCX, biển số: 59K-36405; số máy: JF28E-2157802, số khung: RLHJF300BY-050423; Kết quả xác minh, xe máy nêu trên do bà Lương Hồng P là chủ sở hữu. Bà P cho bị cáo mượn xe đi xin việc, không biết bị cáo mượn xe trên làm phương tiện đi cướp giật tài sản, bà P có yêu cầu nhận lại tài sản. Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho bà P là phù hợp với qui định của pháp luật.

Xét lời bào chữa của luật sư cho bị cáo T là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Lương Hồng T phạm tội “Cướp giật tài sản”;

Xử phạt bị cáo Lương Hồng T 03(ba) năm tù.

Thời hạn tù được tính kể từ ngày 02/09/2020.

Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có thời hạn kháng cáo là 15 ngày được tính kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết.

Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9

Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhân:

- TAND TP HCM;
- Viện kiểm sát quận Gò Vấp;
- Công an quận Gò Vấp;
- Chi cục thi hành án quận Gò Vấp;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Tường Linh